TÒA ÁN NHÂN DÂN Quận A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/DS-ST
Ngày: 28/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Quận A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

2. Ông Đặng Khải Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng UU; Địa chỉ trụ sở: Phường THT, Quận YY, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Ngân hàng UU - Chi nhánh TT, Phường G, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ; Ông Nguyễn Minh K và ông Đặng Chí B, theo văn bản ủy quyền số 118/2022/UQ-VPB ngày 24/10/2022. (Người đại diện của Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 23/8/2023).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 30/5/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2020, trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Ngân hàng UU (từ đây viết tắt là Ngân hàng hoặc UU) do ông Nguyễn Minh K là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Lê Thị Thu T có vay tiền tại Ngân hàng UU Chi nhánh TT theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018 (có kèm theo Bản Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô Số hiệu văn bản: 853/2018/QĐ-UUB.RB ngày hiệu lực: 28/9/2018) với nội dung cụ thể như sau: Mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô; Tổng số tiền vay là 714.550.000đồng, gồm 02 khoản vay:

1/ Đối với khoản vay 606.000.000đồng: thời hạn vay là 72 tháng; Lãi suất trong hạn: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 08/01/2018 cho đến ngày 08/01/2019 là: 7,9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 08/01/2024: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,15%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn; Phạt chậm trả được xác định bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả. Trường hợp khách hàng không thanh toán lãi, các khoản phí, chi chí và nghĩa vụ khác của khách hàng theo quy định của Hợp đồng này đúng hạn, khách hàng sẽ phải chịu phạt chậm trả trên số lãi, phí, chi phí chưa thanh toán đúng hạn đó tương ứng với số ngày thực tế chậm thanh toán. Chi phí trả nợ trước hạn: Trong 12 tháng đầu: 3% số tiền trả nợ trước hạn, từ sau tháng thứ 12 đến tháng thứ 36: 2.5% số tiền trả nợ trước hạn, từ sau tháng thứ 36 đến tháng thứ 72: 1% số tiền trả nợ trước hạn.

2/ Đối với khoản vay 108.550.000đồng: thời hạn vay là 36 tháng; Lãi suất trong hạn: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 08/01/2018 cho đến ngày 08/4/2018 là: 23,2%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 08/01/2021: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 15.3%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn; Phạt chậm trả được xác định bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả. Trường hợp khách hàng không thanh toán lãi, các khoản phí, chi phí và nghĩa vụ khác của khách hàng theo quy định của Hợp đồng đúng hạn, khách hàng sẽ phải chịu phạt chậm trả trên số lãi, phí, chi phí chưa thanh toán đúng hạn đó tương ứng với số ngày thực tế chậm thanh toán.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018 là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD TRANSIT; Màu bạc; Số khung: RL3DLT4MFHKR64464; Số máy: H7P45903DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 51B-255.43 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 339242 do bà Lê Thị Thu T đứng tên chủ xe.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với UU kể từ ngày 10/04/2020 nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng cho vay. Tạm tính đến ngày 28/8/2023, bà T còn nợ UU tổng số

tiền là 717.040.381đ (bảy trăm mười bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng) bao gồm nợ gốc là 423.494.456đồng, nợ lãi trong hạn là 96.114.910đồng, nợ lãi quá hạn là 197.431.015 đồng. Nay Ngân hàng UU khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Yêu cầu Toà án buộc bà Lê Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng UU toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 28/8/2023 là 717.040.381đ (bảy trăm mười bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng) bao gồm nợ gốc là 423.494.456đồng, nợ lãi trong hạn là 96.114.910đồng, nợ lãi quá hạn là 197.431.015 đồng.

- Yêu cầu Toà án tiếp tục buộc bà T phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản lãi, các chi phí phát sinh theo đúng thoả thuận trong Hợp đồng cho vay, tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/8/2023 cho đến ngày bà Lê Thị Thu T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng UU.

- Trường hợp bà Lê Thị Thu T không trả nợ, trả không đúng hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng UU có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền làm thủ tục phát mại tài sản đảm bảo của bà Lê Thị Thu T để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể là phát mại xe FORD TRANSIT; Màu bạc; Số khung: RL3DLT4MFHKR64464; Số máy: H7P45903DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 51B-255.43 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Lê Thị Thu T trình bày: bà T có vay của Ngân hàng Tiên Phong 02 khoản vay theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018 đúng như nguyên đơn trình bày, cụ thể như sau: Đối với số tiền vay 606.000.000đồng, thời hạn vay là 72 tháng. Đối với số tiền vay 108.550.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng. Tổng cộng cả hai khoản vay là: 714.550.000 đồng; Mục đích vay: Là để thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT màu bạc, biển số: 51B-255.43. Chi tiết Hợp đồng vay đúng như Ngân hàng đã trình bày. Quá trình vay, ban đầu bà thanh toán đúng hạn như thoả thuận. Tuy nhiên, khi tình hình dịch bệnh xảy ra, việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên bà có khoảng thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đã bị Ngân hàng không gia hạn cấp xác nhận để xe được lưu thông. Sau đó, bà có trao đổi với phía Ngân hàng và vay thêm của ông Hồ Văn A (sinh năm 1977) số tiền 100.000.000đồng để trả cho Ngân hàng nên được Ngân hàng gia hạn thêm 03 tháng rồi ngưng. Do xe không đưa vào lưu thông được, không khai thác được, dẫn đến kinh tế của bà gặp khó khăn nên không có tiền thanh toán cho Ngân hàng, cũng không có tiền trả cho Ông A, do đó bà đã giao xe cho ông Hồ Văn A giữ đến nay. Bà xác nhận bà còn nợ số tiền nợ gốc của Ngân hàng là 423.494.456 đồng, còn tiền lãi còn nợ là bao nhiêu thì bà không biết. Ý kiến của bà T như sau: bà T đồng ý giao xe cho Ngân hàng để phát mại thu hồi nợ. bà T yêu cầu Toà án giải quyết hợp lý theo qui định của pháp luật, vì Ngân hàng không cấp giấy đi đường cho bà nên xe không thể tham gia hoạt động kinh doanh nên không thể nào tính lãi suất như Ngân hàng đã trình bày. bà T, không cung cấp được địa chỉ ông Hồ Văn A do không rõ hiện tại Ông A ở đâu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ yêu cầu bà T cung cấp thông tin của người đang trực tiếp quản lý tài sản thế chấp nhưng bà T không cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng của vụ án: Ngân hàng UU (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thu T (có địa chỉ cư trú tại Phường N, Quận A) phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018, mục đích vay là để mua xe ô tô đã được ký kết giữa bà T và Ngân hàng. bà T có địa chỉ cư trú tại Quận A. Như vậy, đủ cơ sở xác định đây là tranh chấp về dân sự, bị đơn cư trú tại Quận A. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ vắng mặt các đương sự.

[2] Xét Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018 (có kèm theo Bản Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô Số hiệu văn bản: 853/2018/QĐ-UUB.RB ngày hiệu lực: 28/9/2018) giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Thu T, và lời trình bày của đại diện Ngân hàng, cho thấy giao dịch giữa Ngân hàng UU và Bà Lê Thị Thu T là "Hợp đồng vay tài sản", mức lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, hợp đồng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018 (có kèm theo Bản Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô Số hiệu văn bản: 853/2018/QĐ-UUB.RB ngày hiệu lực: 28/9/2018) giữa bà Lê Thị Thu T với Ngân hàng TMCP Tiên Phong, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, đã đủ cơ sở để xác định bà Lê Thị Thu T có vay của Ngân

hàng UU hai khoản vay với tổng số tiền là 714.550.000đồng, mục đích là vay thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu: FORD TRANSIT màu bạc, biển số: 51B-255.43, và dùng chính tài sản này thế chấp cho các khoản vay theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, do gặp khó khăn về kinh tế nên bà T không thanh toán cho Ngân hàng đầy đủ như thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 28/8/2023, bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 717.040.381đ (bảy trăm mười bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng) bao gồm nợ gốc là 423.494.456đồng, nợ lãi trong hạn là 96.114.910đồng, nợ lãi quá hạn là 197.431.015 đồng và lãi phát sinh cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, yêu cầu bà T thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: FORD TRANSIT; Màu bạc; Số khung: RL3DLT4MFHKR64464; Số máy: H7P45903DURATORQ4D244L; Biển số kiểm soát: 51B-255.43 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, bà T xác nhận có vay tiền và thế chấp tài sản như Ngân hàng đã trình bày, bà xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 423.494.456đồng, do kinh tế khó khăn nên bà không trả tiền cho Ngân hàng đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, đến nay số tiền lãi là bao nhiêu thì bà không biết. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bà T có vay tiền của Ngân hàng, chưa trả đầy đủ theo hợp đồng đúng như Ngân hàng đã trình bày nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn.

[4] Xét ý kiến của bị đơn: Bị đơn bà T xác nhận nợ gốc đến nay còn lại là 423.494.456 đồng và đồng ý giao xe để phát mại thu hồi nợ. Về phần lãi bà trình bày do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến kinh tế dẫn đến việc bà không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, bà đề nghị Ngân hàng xem xét giảm lãi. Đây là đề nghị của phía bà T, nhưng Ngân hàng không đồng ý, bà T không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện sự thoả thuận giữa bà T với Ngân hàng về việc tính lại phần lãi suất, cũng như việc đồng ý giảm lãi cho bà T nên không có căn cứ xem xét đối với ý kiến này của bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, yêu cầu bà T cung cấp đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ cư trú của ông Hồ Văn A để Tòa án đưa vào tham gia tố tụng nhưng bà T không cung cấp, vì vậy Tòa án không đưa Ông A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và không xét những vấn đề có liên quan đến Ông A được. Khi nào Ông A có yêu cầu thì khởi kiện trong một vụ án khác.

[5] Xét việc thế chấp tài sản: Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018 (có kèm theo Bản Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô Số hiệu văn bản: 853/2018/QĐ-UUB.RB ngày hiệu lực: 28/9/2018) giữa bà Lê Thị Thu T với Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã được Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên

tài sản thi hành án ngày 08/01/2018. Như vậy, các bên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục về việc thế chấp tài sản, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp. Xét thấy, khi ký kết Hợp đồng, bên thế chấp và Ngân hàng cũng đã thỏa thuận với nhau về quyền và nghĩa vụ của các bên, những cam kết, thỏa thuận này là hợp pháp nên có hiệu lực để thực hiện. Như vậy, khi hết thời hạn thanh toán nêu trên, bà Lê Thị Thu T không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng UU thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu FORD TRANSIT; Màu bạc; Số khung: RL3DLT4MFHKR64464; Số máy: H7P45903DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 51B-255 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 339242 do bà Lê Thị Thu T đứng tên chủ xe để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[6] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu T phải chịu án phí dân sự là: 20.000.000đồng + 4%(717.040.381đồng – 400.000.000đồng) = 32.681.615đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Ngân hàng UU không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 417, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1/ Buộc Bà Lê Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng UU, tổng số tiền còn nợ là 717.040.381 đồng (bảy trăm mười bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 423.494.456đồng, lãi trong hạn là 96.114.910đồng và tiền lãi quá hạn là 197.431.015đồng, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018 (có kèm theo Bản Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô Số hiệu văn bản: 853/2018/QĐ-UUB.RB ngày hiệu lực: 28/9/2018) giữa Bà Lê Thị Thu T và Ngân hàng UU.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị Thu T còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng UU khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng UU thì lãi suất mà Bà Lê Thị Thu T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng UU theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng UU.

3/ Trong trường hợp bà Lê Thị Thu T thanh toán toàn bộ số nợ đúng hạn cho Ngân hàng UU thì Ngân hàng phải liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xóa giao dịch bảo đảm và trả lại cho bà T bản chính các giấy tờ về tài sản thế chấp bao gồm 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 339242 do bà Lê Thị Thu T đứng tên chủ xe.

4/ Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà bà Lê Thị Thu T không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng UU thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD TRANSIT; Màu bạc; Số khung: RL3DLT4MFHKR64464; Số máy: H7P45903DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 51B-255.43 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 339242 do bà Lê Thị Thu T đứng tên chủ xe theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 16/2018/HDTD/TTKD Q5 Car/01 ký ngày 08/01/2018 giữa bà T và Ngân hàng.

5/ Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì bà Lê Thị Thu T phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng UU cho đến khi hết nợ.

6/ Về chi phí tố tụng: bà Lê Thị Thu T phải hoàn trả cho Ngân hàng UU số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

7/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Thu T phải nộp án phí là: 32.681.615đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm mười lăm đồng).

- Ngân hàng UU không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng UU số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.102.792đ (mười một triệu một trăm lẻ hai nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0044586 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

9/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân UU.HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân d ân Quận A;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hồng Nga